

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã Nghĩa Đàn năm 2026.

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thú y ngày 19/6/2015; Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018; Luật Thủy sản ngày 21/11/2017.

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

- Các thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; số 07/2016/BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản...

- Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 25/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023-2030”.

- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030

được thông qua tại Kỳ họp thứ 35, HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Các quyết định của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt kế hoạch về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản: số 1968/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030; số 5179/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò giai đoạn 2022-2030; số 766/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 kế hoạch phòng, chống bệnh Đại giai đoạn 2022-2030 và các Chương trình, Kế hoạch khác theo chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh; số 4398/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026.

II. CĂN CỨ THỰC TIỄN

- Năm 2025, theo thông báo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhiều bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên gia súc, gia cầm như bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), Viêm Da nổi cục (VDNC) trâu, bò, Lở mồm long móng (LMLM), Cúm gia cầm, Đại chό, bệnh Tai xanh vẫn xảy ra tại nhiều địa phương. Nguy cơ các loại dịch bệnh động vật nguy hiểm tiếp tục lây lan nhanh, ở phạm vi rộng trong năm 2026 rất cao, gây ảnh hưởng đến kinh tế, phát triển chăn nuôi, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường.

- Trên địa bàn tỉnh Nghệ An, từ đầu năm 2025 đến nay, phát sinh nhiều ổ DTLCP và một số ổ dịch VDNC, LMLM, Cúm gia cầm, Đại chό, bệnh Đốm trắng trên tôm nuôi tại các hộ chăn nuôi, hộ nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, bố trí kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh của Trung ương, của UBND tỉnh, sự vào cuộc của các Sở, ban, ngành và địa phương, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm cơ bản được kiểm soát; hiện nay, bệnh DTLCP vẫn xảy ra tại một số địa phương.

- Kết quả giám sát dịch bệnh trên đàn vật nuôi cho thấy tỷ lệ lưu hành các loại mầm bệnh cao (giám sát chủ động bệnh Cúm gia cầm A/H5N1 là 5,95%, bệnh DTLCP là 3,44%, giám sát bị động bệnh Đại là 62,96%) trong khi tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi đạt thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phòng bệnh; vi rút DTLCP biến chủng làm cho các vắc xin phòng bệnh DTLCP hiện nay bị giảm tác dụng gây khó khăn trong công tác phòng, chống dịch bệnh...

- Nghĩa Đàn là xã có tổng đàn gia súc, gia cầm, diện tích nuôi trồng thủy sản không lớn, chăn nuôi nhỏ lẻ là chủ yếu; một số xóm và người dân còn chủ quan, lơ là, trong công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh; hoạt động giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật diễn ra thường xuyên; thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, bất thường và cực đoan, mưa bão, lũ quét, sạt lở, ngập úng tạo điều kiện cho mầm bệnh phát sinh, lây lan ra diện rộng. Dự báo

nguy cơ nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm xảy ra và lây lan trên đàn vật nuôi trong năm 2026 rất cao.

Để chủ động triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, UBND xã ban hành “Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã Nghĩa Đàn năm 2026”.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản; hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế do dịch bệnh động vật gây ra; đảm bảo an sinh xã hội, phát triển chăn nuôi bền vững, bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường.

- Giám sát phát hiện sớm các loại dịch bệnh nguy hiểm xảy ra ở động vật nuôi, thủy sản, động vật hoang dã... nhằm xử lý kịp thời, dập tắt dịch nhanh chóng, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho ngành chăn nuôi năm 2026.

- Đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật.

2. Yêu cầu

- Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật tuân theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan chuyên ngành thú y các cấp.

- Có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp chính quyền, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; huy động cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y tích cực tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, chó, mèo... đảm bảo đạt 100% trong diện phải tiêm. Tổ chức, thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật kịp thời, hiệu quả, tránh gây lãng phí nguồn lực.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y; phòng chống dịch bệnh động vật; buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin tuyên truyền

- Mục đích: Nhằm cung cấp kiến thức về dịch bệnh động vật, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật và chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y; từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y, người tiêu dùng.

- Nội dung: kịp thời, dễ hiểu.

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cho chính quyền cấp xã, các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

+ Đặc điểm, tình hình, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản và các biện pháp phòng, chống; những ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, sức khỏe con người. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

+ Các chế độ, chính sách trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; định hướng người tiêu dùng dần thay đổi thói quen, lựa chọn sản phẩm động vật có nguồn gốc rõ ràng, đã được kiểm soát về chất lượng.

- Phương thức: thực hiện bằng nhiều hình thức, phù hợp với tình hình thực tế.

+ Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; trang thông tin điện tử của UBND xã; tọa đàm, in ấn tài liệu, file tiếng... về phòng, chống dịch bệnh động vật, tiêm phòng vắc xin, quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về chăn nuôi, thú y cho lực lượng thú y các cấp, cho cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

+ Tổ chức các cuộc hội nghị Triển khai công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh động vật và sơ kết, tổng kết công tác chăn nuôi, thú y.

- Tần suất tuyên truyền: Thực hiện thường xuyên, chú trọng các thời điểm (giao mùa, nắng nóng, mưa rét, lũ lụt...) dự báo thường xảy ra dịch bệnh động vật, tiêm phòng, khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi...

2. Phòng bệnh bằng vắc xin cho đàn vật nuôi

- Mục đích: Để tạo miễn dịch chủ động cho đàn vật nuôi chống lại mầm bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đảm bảo không để dịch phát sinh, góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững.

- Tiêm phòng phải đảm bảo đúng kỹ thuật, an toàn, đúng thời gian quy định, đủ số mũi tiêm. Đàn gia súc, gia cầm sau khi tiêm phòng đạt tỷ lệ bảo hộ cao, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh.

- Loại vắc xin tiêm phòng: Sử dụng các loại vắc xin sau hoặc theo khuyến cáo, hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- + Phòng bệnh Cúm gia cầm: Vắc xin cúm gia cầm H5 vô hoạt chủng D7 và rD8, H5N1-Re5, Navet-fluvac 2...

- + Phòng bệnh Lở mồm long móng (LMLM): Tùy theo type gây bệnh thực địa, lựa chọn vắc xin LMLM đơn type O (Aftogen Oleo, Avac-V6 FMD Emulsion, Aftopor...) hoặc vắc xin nhị type A, O (Aftovax bivalent, Aftopor bivalent, Bioaftogen...).

- + Phòng bệnh Tai xanh lợn (PRRS): Vắc xin Tai xanh nhược độc chủng JXA1-R, vắc xin vô hoạt.

- + Phòng bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trâu, bò: Vắc xin Lumpyvac, Mevac LSD, Avac LSD Live.

- + Phòng bệnh DTLCP: Vắc xin AVAC ASF LIVE, NAVET-ASFVAC...

- + Phòng bệnh Đại động vật: Vắc xin Rabisin, Rabiva, Biorabies.

- + Phòng các dịch bệnh nguy hiểm khác trên đàn vật nuôi sử dụng các loại vắc xin theo hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổ chức tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm mỗi năm 02 đợt (vụ Xuân, vụ Thu) và tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch động vật xảy ra. Dựa trên kết quả xét nghiệm, kết quả giám sát lưu hành mầm bệnh, khuyến cáo sử dụng vắc xin của Cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu, lựa chọn và tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin phù hợp với từng loại dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn. Ưu tiên các loại vắc xin đã được tiêm phòng đánh giá hiệu giá kháng thể cao, có hiệu quả tốt phòng các loại dịch bệnh động vật xảy ra tại các địa phương.

2.1. Tiêm phòng vắc xin định kỳ cho đàn vật nuôi

a) Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho đàn vật nuôi theo quy định tại Thông tư số 07/2016/BNNTPTNT ngày 31/5/2016, Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường):

- Đối với đàn Trâu, bò: Tiêm phòng vắc xin LMLM, Tụ huyết trùng (THT), VDNC.

- Đối với đàn Lợn: Tiêm phòng vắc xin LMLM, THT, Dịch tả lợn tại các trang trại, cơ sở nuôi tập trung; đối với chăn nuôi nông hộ tiêm phòng vắc xin LMLM, THT, Dịch tả lợn cho đàn lợn nái, lợn đực giống.

- Dê, cừu: Tiêm phòng vắc xin LMLM tại các trang trại, cơ sở nuôi tập trung.

- Gà, vịt, ngan, chim cút: Tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm (thể độc lực cao).

- Chó, mèo: Tiêm phòng vắc xin Đại.

- Đối với bệnh Tai xanh, DTLCP: Chủ trang trại, người chăn nuôi tiêm phòng cho đàn lợn khỏe mạnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và công ty sản xuất vắc xin.

- Đối với các bệnh động vật khác: Lép tô lợn, Phó thương hàn lợn, Ung khí thán trâu, bò, Suyễn lợn, Dịch tả vịt, Niu cát sơn, Gumboro ở gia cầm... tùy thuộc vào tình hình dịch bệnh, tính chất dịch tễ của từng loại bệnh, xây dựng kế hoạch tiêm phòng phù hợp cho đàn vật nuôi tại địa bàn quản lý.

b) Thời gian tiêm phòng:

- Đợt 1: Triển khai từ 15/3/2026 đến 15/4/2026.

- Đợt 2: Triển khai từ 15/9/2026 đến 15/10/2026.

Căn cứ vào tình hình thực tế, có thể tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi sớm hơn hoặc muộn hơn kế hoạch chung của tỉnh, nhưng phải tuân thủ nguyên tắc tiêm vắc xin mũi 1 (đợt 1) và mũi 2 (đợt 2) cách nhau từ 4 đến 6 tháng.

Vắc xin Đại chó, mèo; vắc xin VDNC trâu, bò: Mỗi năm chỉ tiêm 01 mũi vắc xin (có miễn dịch bảo hộ 01 năm) và tổ chức tiêm phòng cùng với đợt 1. Các tháng còn lại tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi chưa được tiêm phòng hoặc đã hết thời gian miễn dịch.

Lưu ý: Vắc xin VDNC trâu, bò không tiêm cùng thời điểm với các loại vắc xin khác (khoảng cách tiêm phòng vắc xin VDNC và các loại vắc xin khác cho đàn trâu, bò cách nhau tối thiểu là 07 ngày).

c) Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng cho toàn bộ đàn gia súc, gia cầm, chó, mèo và các loại vật nuôi khác trong phạm vi cả xã.

d) Nhu cầu số lượng vắc xin tiêm phòng: Đảm bảo tiêm đạt trên 80% tổng đàn vật nuôi đối với từng bệnh.

2.2. Tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi theo chính sách hỗ trợ của tỉnh

2.2.1. *Tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm tại các xã miền núi* theo Nghị quyết ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030.

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng cho 100% đàn vật nuôi trong diện phải tiêm trên địa bàn xã.

2.2.2. *Tiêm phòng vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm*

- Thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 5179/QĐ-UBND ngày 30/12/2021, Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 và các Chương trình, Kế hoạch theo chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh.

- Phạm vi tiêm phòng:

+ Vắc xin VDNC: Đàn trâu, bò tại các vùng đang xảy ra dịch, vùng ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao, vùng chăn nuôi trâu bò trọng điểm, vùng chăn nuôi gia súc.

+ Vắc xin Đại: Đàn chó, mèo tại các khu vực có dịch, vùng ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao; xây dựng và duy trì vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh Đại động vật,...

+ Vắc xin LMLM: Đàn trâu, bò của xã; vùng đệm chăn nuôi bò sữa; vùng đang xảy ra dịch; vùng ổ dịch cũ; vùng nguy cơ cao; vùng chăn nuôi trâu bò trọng điểm; vùng chăn nuôi gia súc.

+ Vắc xin CGC: Tiêm phòng cho đàn gia cầm thuộc vùng đang xảy ra dịch, các xã nguy cơ cao, vùng ổ dịch cũ, vùng chăn nuôi gia cầm.

+ Vắc xin DTLCP: Tiêm phòng cho đàn lợn thịt khỏe mạnh, không có biểu hiện lâm sàng của bệnh truyền nhiễm, lứa tuổi phù hợp với từng loại vắc xin; cơ sở chăn nuôi áp dụng tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

- Năm 2026, các Kế hoạch phòng chống bệnh LMLM, CGC và DTLCP giai đoạn 2019 - 2025 đã kết thúc. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh này giai đoạn 2026-2030 (Công văn 9981/BNNT-CNTY ngày 05/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Nhu cầu vắc xin được xác định theo quy định tại mục 2, Phụ lục 09 và mục 2 Phụ lục 10 Thông tư số 07/2016/BNNT. Căn cứ khoản 5, điều 15 và khoản 3, điều 22 Luật Thú y, để bảo đảm công tác phòng, chống dịch bệnh động vật không bị gián đoạn, đặc biệt là duy trì đủ nguồn vắc xin phòng bệnh CGC và LMLM.

- Riêng vắc xin DTLCP, căn cứ Luật Thú y, các văn bản của Cục Chăn nuôi và Thú y, Bộ Nông nghiệp và Môi trường...; căn cứ sự phù hợp của vắc xin với chủng vi rút lưu hành thực địa trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí.

2.3. Tiêm phòng vắc xin khẩn cấp khi có ổ dịch bệnh động vật

- Tổ chức tiêm phòng vắc xin khẩn cấp để bao vây, khống chế ổ dịch hiệu quả đối với các bệnh: LMLM gia súc, Cúm gia cầm, Đại chỏ mèo, VDNC trâu bò, Tai xanh, các loại dịch bệnh động vật nguy hiểm khác.

- *Phạm vi, đối tượng tiêm phòng*: Tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, đàn chó, mèo khoẻ mạnh trong diện tiêm phòng tại vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm, vùng nguy cơ cao, vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm trọng điểm. Phạm vi, đối tượng tiêm phòng cụ thể do Chi cục Chăn nuôi và Thú y và UBND cấp xã quyết định.

- *Thời gian tổ chức tiêm phòng*: Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm thuộc phạm vi, đối tượng nêu trên sau khi có kết quả xét nghiệm dương tính (+) với vi rút gây bệnh hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kiểm tra, xác minh và kết luận là mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

3. Giám sát dịch bệnh động vật, giám sát sau tiêm phòng vắc xin

3.1. Giám sát dịch bệnh động vật

- Mục đích: Phát hiện sớm các loại dịch bệnh có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế - xã hội, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, các bệnh truyền lây giữa động vật và người để khoanh vùng, dập dịch kịp thời, hạn chế dịch bệnh lây lan.

- Giám sát dịch bệnh bao gồm: Giám sát dịch bệnh động vật chủ động, giám sát dịch bệnh động vật bị động và giám sát định kỳ đối với một số bệnh truyền lây giữa động vật và người.

3.1.1. Giám sát chủ động, bị động dịch bệnh động vật

- *Giám sát dịch bệnh động vật chủ động*

+ Mục đích: Dự tính, dự báo sớm các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm, DTLCP, LMLM, VDNC, dịch bệnh thủy sản...; lấy kết quả giám sát làm căn cứ để phân tích chuyên sâu, phát hiện sự biến chứng của mầm bệnh giúp định hướng sử dụng vắc xin và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật phù hợp, có hiệu quả.

+ Triển khai lấy mẫu bệnh phẩm, môi trường chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi... để xác định sự lưu hành của các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật khi chưa xảy ra dịch bệnh tại các vùng ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao, vùng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trọng điểm; cơ giết mổ, cơ sở thu gom, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, chợ buôn bán gia súc, gia cầm.

+ Địa điểm, đối tượng, thời gian, số lượng mẫu theo các Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt (các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh: số 1968/QĐ-UBND, số 5179/QĐ-UBND, số 766/QĐ-UBND) và các Chương trình, Kế hoạch theo chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh. Trường hợp động vật chết, dịch bệnh lây lan nhanh hoặc nghi ngờ bệnh truyền nhiễm mới, Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ động triển khai, phối hợp UBND xã lấy mẫu theo hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Giám sát dịch bệnh động vật bị động*

+ Mục đích: Kịp thời phát hiện dịch bệnh khi động vật ốm, chết, nghi mắc bệnh truyền nhiễm, từ đó triển khai các giải pháp phòng chống, xử lý ổ dịch phát sinh trong diện hẹp.

+ Phòng Kinh tế chủ động giám sát, kiểm tra, lấy mẫu khi có thông tin từ người dân báo gia súc, gia cầm, thủy sản ốm, chết bất thường, nghi ngờ bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; mẫu gửi đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An tiếp nhận, kiểm tra và gửi phòng xét nghiệm thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y hoặc phòng thử nghiệm được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

3.1.2. *Giám sát dịch bệnh động vật định kỳ*

- Các cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống và bò sữa phải thực hiện giám sát định kỳ đối với một số bệnh truyền lây giữa động vật và người theo quy định. Căn cứ bệnh động vật quy định tại mục 2.1 của Phụ lục 07 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức giám sát bệnh định kỳ đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống và bò sữa trên địa bàn quản lý. Cụ thể:

+ Các bệnh ở trâu, bò: Sảy thai truyền nhiễm, Lao bò, Xoắn khuẩn.

+ Các bệnh ở lợn: Xoắn khuẩn, Liên cầu khuẩn lợn (*type 2*).

+ Các bệnh ở dê: Xoắn khuẩn.

+ Các bệnh ở gia cầm: Cúm gia cầm (*thể độc lực cao hoặc chủng vi rút có khả năng truyền lây bệnh cho người*).

- Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm tự chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm.

3.2. *Giám sát sau tiêm phòng vắc xin*

- Mục đích: Đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn vật nuôi sau khi được tiêm vắc xin để kịp thời chấn chỉnh, khuyến cáo sử dụng vắc xin phù hợp, hiệu quả.

4. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc (KTTĐ) phòng, chống dịch bệnh động vật

- Mục đích: Để tiêu diệt mầm bệnh truyền nhiễm trong môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; ngăn chặn, hạn chế sự phát tán, phát sinh và lây lan dịch bệnh động vật.

- Triển khai KTTĐ môi trường định kỳ, sau bão lụt và KTTĐ xử lý môi trường khẩn cấp khi dịch bệnh động vật xảy ra.

4.1. KTTĐ môi trường định kỳ và sau bão lụt phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

- Phạm vi khử trùng: Tổ chức phun khu vực chuồng trại chăn nuôi ở nơi có dịch, ổ dịch cũ, vùng bị dịch uy hiếp, vùng nguy cơ cao, vùng chăn nuôi trọng điểm; những nơi thu gom động vật, các chợ buôn bán động vật sống, sản phẩm động vật tươi sống; hồ tiêu hủy động vật; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; vùng bị ngập úng sau khi nước rút và đã vệ sinh cơ giới... trên địa bàn xã.

- Tần suất: Dự kiến triển khai 02 đợt.

4.2. KTTĐ xử lý khẩn cấp khi xảy ra dịch bệnh động vật trên cạn

- Phạm vi khử trùng: Tổ chức phun KTTĐ môi trường tại vùng có dịch, vùng dịch bị uy hiếp và vùng nguy cơ cao xảy ra dịch bệnh động vật...

4.3. KTTĐ môi trường xử lý dịch bệnh thủy sản và sau bão lụt

- Phạm vi khử trùng: Xử lý ao, đầm nuôi, khu vực xung quanh, hồ tiêu hủy thủy sản bị bệnh, ngập lụt...

4.4. Loại hóa chất: Hóa chất KTTĐ phòng, chống dịch bệnh trên cạn: Fordecid, Iodine 10%, Benkocid, Hantox-200, Deltax...; hóa chất KTTĐ chống dịch thủy sản: Chlorine 65-70% hoặc các loại hóa chất khác nằm trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch bệnh động vật

5.1. Điều tra ổ dịch

- UBND xã khi nhận được thông báo có động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm có trách nhiệm thực hiện điều tra ổ dịch bệnh trên động vật.

- UBND xã báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y hỗ trợ chuyên môn điều tra ổ dịch bệnh động vật.

- Nguyên tắc, nội dung điều tra ổ dịch bệnh động vật theo quy định tại điều 19 của Luật Thú y; khoản 1, khoản 2, điều 9 của Thông tư số 07/2016/TT-

BNNPTNT (đối với bệnh động vật trên cạn); khoản 2, khoản 3 điều 21 của Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT và khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản (đối với bệnh động vật thủy sản).

5.2. Xử lý ổ dịch, chống dịch bệnh động vật

- UBND xã thực hiện xử lý ổ dịch bệnh động vật, bố trí kinh phí, hỗ trợ chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi có động vật bị tiêu hủy.

- UBND xã bố trí kinh phí xử lý ổ dịch bệnh động vật; chỉ đạo phòng, đơn vị có liên quan xác định ổ dịch bệnh động vật và triển khai các biện pháp phòng, chống; thống kê, đánh giá, hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật.

- Xử lý ổ dịch bệnh động vật theo điều 25, điều 33 của Luật Thú y; khoản 2, khoản 3, điều 6 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP; điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; điều 15 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT; các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản đã được UBND tỉnh phê duyệt và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm theo quy định tại điều 27, điều 28, điều 29 Luật Thú y và tổ chức chống dịch bệnh động vật thủy sản trong vùng có dịch theo Điều 35 Luật Thú y.

6. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Điều 26, Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT.

- Phối hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức thẩm định, kiểm tra, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật theo quy định; duy trì các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh trên địa bàn; khảo sát, xây dựng mới các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh Đại, Cúm gia cầm, LMLM và một số dịch bệnh nguy hiểm khác trên đàn vật nuôi,...

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật; chỉ đạo, hướng dẫn các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo quy định.

7. Công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và hành nghề thú y

- Tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động giết mổ, kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; công tác quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và hành nghề thú y; rà soát, nâng cấp các cơ sở giết mổ tập trung đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y; tổ chức, thực hiện kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đúng quy định.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong buôn bán, sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, nhất là kháng sinh không rõ nguồn gốc, thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc cấm sử dụng, thuốc chưa được phép lưu hành tại Việt Nam.

III. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2026.

- Tham mưu UBND xã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch cấp xã, các đoàn kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh động vật; phân công nhiệm vụ, địa bàn cho từng thành viên; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Ban hành văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi, đồng thời giao chỉ tiêu kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm cho từng xóm thực hiện; yêu cầu tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc phải đạt tối thiểu 80% tổng đàn, số lượng hóa chất KTTĐ môi trường chăn nuôi sát thực tế, hiệu quả và chịu trách nhiệm về tính chính xác số lượng vắc xin, hóa chất đã đăng ký. Báo cáo tiến độ tiêm phòng, kết quả tiêm phòng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp kinh phí ngân sách trung ương và địa phương hỗ trợ. Tham mưu phê duyệt và bố trí đầy đủ kinh phí, nguồn lực để triển khai thực hiện kế hoạch. Trong quá trình triển khai, lưu ý đảm bảo đầy đủ các điều kiện về nguyên liệu, vật tư, dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động, thuê máy móc, phương tiện cơ giới, nhân công... phục vụ cho việc tiêu hủy, bắt giữ, giết mổ bắt buộc động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh; tiêm phòng vắc xin, phun tiêu độc khử trùng. Chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động tiếp nhận, vận chuyển, bốc xếp các nguồn vắc xin, hóa chất được cấp để phục vụ phòng, chống dịch bệnh động vật...

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ và báo cáo UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ, phân bổ kinh phí về xã để tổ chức chi trả cho người dân, góp phần ổn định đời sống và khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra, ổn định đời sống và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn. Tham mưu UBND xã trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực khi yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của xã.

- Tổng hợp hồ sơ thanh quyết toán các nguồn kinh phí, vắc xin, hóa chất, vật tư được cấp; kinh phí hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc, gia cầm bị chết do phản ứng tiêm phòng vắc xin (thực hiện theo Nghị quyết HĐND nếu có) gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An chậm nhất là 15 ngày sau khi kết thúc các đợt tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, xử lý dịch bệnh.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và tính pháp lý của các hồ sơ quyết toán kinh phí đề nghị hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật, chi trả cho công tác phòng chống dịch, hỗ trợ người chăn nuôi và lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan để phục vụ công tác thanh, kiểm tra.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm được cân đối từ nguồn chi thường xuyên theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Tham mưu trình UBND xã hình thức khen thưởng biểu dương những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt; phê bình các tổ chức, cá nhân vi phạm, thực hiện không nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công:

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế tăng cường tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y và chính quyền các cấp trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Tuyên truyền về chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước và trách nhiệm chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức, người chăn nuôi, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật, buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi... trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Phối hợp với phòng Kinh tế thực hiện các nhiệm vụ:

- + Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn; chủ động tham mưu kinh phí, xây dựng triển khai thực hiện các nội

dung của Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2026.

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông báo chí để tuyên truyền, phổ biến Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các văn bản chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật.

+ Phối hợp với phòng Kinh tế tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; phòng, chống kháng kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và công tác xây dựng, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch đã được phê duyệt.

+ Chịu trách nhiệm các nội dung đề xuất theo Kế hoạch, không gây trùng lặp các nhiệm vụ, nội dung với các Kế hoạch khác có liên quan.

+ Căn cứ chủng vi rút lưu hành thực địa trên địa bàn để lựa chọn loại vắc xin phù hợp đăng ký với Chi cục, Sở, UBND tỉnh. Là đầu mối mua, tiếp nhận và cung ứng các loại vắc xin, hóa chất, vật tư phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản cho các địa phương kịp thời, hạn chế tối đa dịch bệnh động vật phát sinh và lây lan.

+ Xây dựng Kế hoạch, chương trình giám sát dịch bệnh động vật, cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.

3. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi; vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kinh doanh thuốc thú y; hành nghề thú y: Chấp hành nghiêm kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản của tỉnh, xã, phường; tạo điều kiện thuận lợi để công tác tiêm phòng vắc xin, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản thực hiện có hiệu quả nhằm phát triển chăn nuôi bền vững.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã Nghĩa Đàn năm 2026. Đề nghị các Phòng, ban, ngành liên quan, các xóm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&MT;
- Chi cục Chăn nuôi&Thú y;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT UBND, PCT UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế, VH-XH;
- MTTQ Việt Nam xã;
- Bí thư chi bộ, Xóm Trưởng các xóm;
- Lưu: VT.

} (B/c);

Trần Trọng Yên